

Số: 118 /TB-UBND

Thái Bình, ngày 30 tháng 8 năm 2024

## THÔNG BÁO

Xét tuyển công chức tỉnh Thái Bình năm 2024 theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ

Thực hiện các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 113/KH-UBND ngày 05/7/2024 về việc xét tuyển công chức tỉnh Thái Bình năm 2024 theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; số 137/KH-UBND ngày 23/8/2024 về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch số 113/KH-UBND; Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình Thông báo xét tuyển công chức năm 2024 như sau:

### I. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, ĐỐI TƯỢNG ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

#### 1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

Người có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

#### 2. Đối tượng dự tuyển

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ, bao gồm:

2.1. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

b) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

c) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

2.2. Người có trình độ thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, dược sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành y học, dược học trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc điểm b hoặc điểm c khoản 2.1 Mục 2 nêu trên.

b) Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

2.3. Người có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, dược học trong độ tuổi theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại điểm a và điểm b khoản 2.2 Mục 2 nêu trên.

### **3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển**

a) Không cư trú tại Việt Nam;

b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích, đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục;

d) Thuộc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

### **4. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng công chức**

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, cụ thể:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

## **II. VỊ TRÍ, SỐ LƯỢNG, YÊU CẦU VỀ NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM CẦN TUYỂN**

**1. Số lượng cần tuyển:** 32 chỉ tiêu.

**2. Vị trí cần tuyển:** số lượng, vị trí việc làm, ngạch công chức, ngành, chuyên ngành cần tuyển được quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo Thông báo này.

## **III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

**1. Hình thức tuyển dụng:** Tuyển dụng thông qua xét tuyển.

**2. Nội dung xét tuyển:**

Xét tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

a) *Vòng 1:* Xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người dự tuyển đảm bảo theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP và theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự Vòng 2.

b) *Vòng 2:* Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn);

Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 và không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

**3. Xác định người trúng tuyển**

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, cụ thể:

3.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm Vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có kết quả điểm Vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Mục 4 Phần I Thông báo này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 3.1 mục này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

3.3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

## IV. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, HOÀN THIỆN HỒ SƠ DỰ TUYỂN

### 1. Đăng ký dự tuyển

a) Hồ sơ dự tuyển (đựng trong túi đựng hồ sơ) ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, điện thoại liên hệ và danh mục thành phần tài liệu gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ.

- Bản sao các văn bằng, bằng điểm kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Các văn bằng, bằng điểm bằng tiếng nước ngoài yêu cầu nộp kèm theo bản dịch ra tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trong trường hợp bằng tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo nước ngoài không ghi rõ loại khá, giỏi, xuất sắc thì bổ sung các tài liệu chứng minh kết quả học tập của người dự tuyển đạt loại khá, giỏi, xuất sắc theo xếp loại của trường (bảng đánh giá xếp loại của trường; thư xác nhận của trường đạt loại khá, giỏi, xuất sắc...).

- Bằng khen, giấy tờ được cơ quan có thẩm quyền chứng thực minh chứng đạt giải cá nhân trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc đại học đáp ứng quy định tại khoản 2.1 Mục 2 Phần I nêu trên.

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

- 03 phong bì thư có dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc của người nhận (trường hợp người nhận không phải là người dự tuyển thì ghi thêm tên và số điện thoại người dự tuyển).

Người đăng ký dự tuyển phải kê khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời gian nộp Phiếu đăng ký dự tuyển và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển của mình; trường hợp kê khai không đúng thông tin, giả mạo văn bằng, chứng chỉ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, Phiếu đăng ký dự tuyển có thể viết tay hoặc đánh máy; phiếu không được tẩy xóa, sửa chữa và người đăng ký dự tuyển phải ký tên vào từng trang của Phiếu đăng ký dự tuyển của mình.

b) Thời hạn nộp Phiếu đăng ký dự tuyển và hồ sơ dự tuyển: 30 ngày, kể từ ngày 30/8/2024 đến ngày 28/9/2024 (giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần).

c) Địa điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển và hồ sơ dự tuyển:

- Nộp hồ sơ trực tiếp: Người dự tuyển nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng.

- Nộp hồ sơ qua đường Bưu điện: Người dự tuyển gửi hồ sơ về cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng (thời gian tính theo dấu bưu điện).

Các cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu xét tuyển công chức thực hiện thông báo công khai trên trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị về việc tiếp nhận Hồ sơ dự tuyển: gồm chỉ tiêu tuyển dụng, vị trí tuyển dụng, ngành, chuyên ngành cần tuyển, bộ phận được phân công tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và hồ sơ dự tuyển (điện thoại và địa chỉ thư điện tử của tổ chức, bộ phận tiếp nhận), thời

gian và địa điểm tiếp nhận (gồm địa điểm nộp trực tiếp và địa điểm nhận hồ sơ qua đường Bưu điện).

Người dự tuyển chỉ được đăng ký 01 vị trí dự tuyển. Kết quả kiểm tra hồ sơ dự tuyển sẽ thông báo cụ thể trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình tại địa chỉ: <https://thaibinh.gov.vn/>.

d) Lệ phí dự tuyển:

Dự kiến lệ phí dự tuyển: 500.000 đồng/thí sinh.

Người đủ điều kiện dự tuyển nộp lệ phí dự tuyển tại Sở Nội vụ (số 8 đường Lê Lợi, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình) sau khi có thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ dự tuyển.

Lệ phí dự tuyển thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Trường hợp người dự tuyển không đủ điều kiện dự tuyển hoặc đăng ký nhưng không tham gia xét tuyển thì sẽ không được hoàn trả lại hồ sơ đăng ký dự tuyển và lệ phí dự tuyển.

Mọi thắc mắc liên quan đến việc đăng ký dự tuyển, đề nghị liên hệ Phòng Công chức viên chức - Sở Nội vụ; số điện thoại: 0227.3738365 để được hướng dẫn, giải đáp.

## **2. Hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển**

Sau khi trúng tuyển, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Sở Nội vụ để hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển. Hồ sơ phải được bổ sung để hoàn thiện trước khi phê duyệt kết quả tuyển dụng bao gồm:

- Bản sao giấy khai sinh;
- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ.

Đối với các văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, người trúng tuyển phải nộp giấy công nhận văn bằng của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam. Trường hợp không có Giấy công nhận của cấp có thẩm quyền sẽ không được phê duyệt kết quả tuyển dụng.

Trường hợp không hoàn thiện đủ hồ sơ theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì không được phê duyệt kết quả tuyển dụng.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì thông báo công khai trên Cổng Thông tin

điện tử của tỉnh và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

## V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM PHÒNG VẤN (VÒNG 2)

**1. Thời gian tổ chức phỏng vấn:** Dự kiến tổ chức trong Quý IV/2024.

**2. Địa điểm xét tuyển:** Có thông báo sau.

Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vòng 2, lịch phỏng vấn và tất cả các nội dung liên quan đến xét tuyển công chức tỉnh Thái Bình năm 2024 theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình tại địa chỉ: <https://thai Binh.gov.vn> và Trang Thông tin điện tử của Sở Nội vụ tỉnh Thái Bình.

*(Đăng tải kèm theo Thông báo này mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển công chức ban hành kèm theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ). ủa*

### Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS<sub>Tung</sub>

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Văn Hoàn

**Phụ lục số 01**  
**VỊ TRÍ, SỐ LƯỢNG, YÊU CẦU VỀ NGÀNH,**  
**CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI TỪNG VỊ TRÍ CẦN TUYỂN**  
*(Ban hành kèm theo Thông báo số 118 /TB-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2024*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)*

STT	Đơn vị	Vị trí cần tuyển		Ngạch công chức cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Ngành, chuyên ngành cần tuyển
		Phòng	Vị trí việc làm			
1	2	3	4	5	6	7
<b>CỘNG</b>					<b>32</b>	
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Phòng Nông nghiệp - Tài nguyên và Môi trường	Chuyên viên tham mưu tổng hợp về chuyên ngành	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Luật; Nông nghiệp; Tài nguyên; Môi trường; Kinh tế
		Phòng Kinh tế	Chuyên viên tham mưu tổng hợp về chuyên ngành	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Luật; Nông nghiệp; Tài nguyên; Môi trường; Kinh tế
		Phòng Ngoại vụ	Chuyên viên tham mưu, tổng hợp về công tác quốc tế	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Ngôn ngữ Hàn
2	Sở Tài chính	Phòng Quản lý giá và Công sản	Chuyên viên về thẩm định giá và quản trị tài sản	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Tài chính; Tài chính Ngân hành; Kế toán; Kiểm toán; Tài chính quốc tế
3	Sở Giao thông vận tải	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Chuyên viên về quản lý phương tiện và người lái	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Kỹ thuật cơ khí; Kỹ thuật cơ khí ô tô; Kỹ sư công nghệ ô tô; Cơ khí động lực; Công nghệ kỹ thuật ô tô
		Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Chuyên viên về kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không)	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Kỹ thuật xây dựng Cầu - Đường bộ; Kỹ thuật xây dựng Đường bộ; Kỹ thuật Giao thông đường bộ; Kỹ thuật xây dựng Cầu hầm; Kỹ thuật xây dựng Đường hầm -Metro; Địa kỹ thuật xây dựng Công trình giao thông; Công trình Giao thông đô thị; Kỹ thuật xây dựng Đường ô tô và Sân bay; Kỹ thuật xây dựng Cầu đường ô tô và Sân bay; Công trình Giao thông công chính; Tự động hóa Thiết kế cầu đường



		Thanh tra sở	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Kỹ thuật xây dựng Cầu - Đường bộ; Kỹ thuật xây dựng Đường bộ; Kỹ thuật Giao thông đường bộ; Kỹ thuật xây dựng Cầu hầm; Kỹ thuật xây dựng Đường hầm -Metro; Địa kỹ thuật xây dựng Công trình giao thông; Công trình Giao thông đô thị; Kỹ thuật xây dựng Đường ô tô và Sân bay; Kỹ thuật xây dựng Cầu đường ô tô và Sân bay; Công trình Giao thông công chính; Tự động hóa Thiết kế cầu đường
4	Sở Nội vụ	Phòng Công chức viên chức	Chuyên viên về quản lý nhân lực	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Luật
5	Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	Phòng Công tác Quốc hội	Chuyên viên tham mưu tổng hợp về chuyên ngành	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Luật; Kinh tế
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chi cục Thủy lợi	Chuyên viên về quản lý đê điều và phòng chống thiên tai	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Công trình thủy lợi; Công trình xây dựng; Kỹ thuật công trình xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; Kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp; Công nghệ kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Kỹ thuật tài nguyên nước; Kỹ thuật cấp thoát nước; Thủy văn học; Kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật hạ tầng; Thủy nông cải tạo đất; Quy hoạch, thiết kế và quản lý công trình thủy lợi; Xây dựng và quản lý hạ tầng đô thị (Kỹ thuật cơ sở hạ tầng); Xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi; Xây dựng dân dụng



7	Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh.	Phòng Quy hoạch xây dựng	Chuyên viên quản lý quy hoạch xây dựng	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Kiến trúc; Quy hoạch; Xây dựng; Giao thông vận tải; Thủy lợi; Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ; Kỹ thuật cơ sở hạ tầng; Kỹ thuật đô thị
		Phụ trách Kế toán Ban	Phụ trách kế toán	Kế toán viên, mã số 06.031	1	Tài chính - Ngân hàng; Kế toán; Kiểm toán
8	Sở Y tế	Phòng Nghiệp vụ Y	Chuyên viên về bảo hiểm y tế	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Y; Dược; Luật; Kinh tế
		Chi cục Dân số-kế hoạch hóa gia đình	Chuyên viên quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Y; Dược; Luật; Kinh tế
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục Tiểu học - Mầm non	Chuyên viên về quản lý chương trình giáo dục	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Giáo dục Tiểu học; Sư phạm Giáo dục Tiểu học
10	Thanh tra tỉnh	Phòng Nghiệp vụ	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Kỹ thuật xây dựng
11	Sở Khoa học và Công nghệ	Phòng Quản lý Chuyên ngành	Chuyên viên về quản lý hoạt động an toàn bức xạ và hạt nhân	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Kỹ thuật hạt nhân; Kỹ thuật Điều khiển - Tự động hóa; Điện tử - viễn thông
12	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Thanh tra Sở	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Luật; Kinh tế; Kỹ thuật; Lao động; Xã hội
		Phòng phòng chống tệ nạn xã hội	Công chức về phòng, chống tệ nạn xã hội	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Công tác xã hội; Xã hội học
13	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Công nghệ thông tin - Viễn thông	Chuyên viên Quản lý công nghệ thông tin	Chuyên viên, mã số 01.003.	1	Công nghệ thông tin
14	UBND thành phố Thái Bình	Phòng Tư pháp	Chuyên viên về quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Luật; Luật Hiến pháp và Luật hành chính; Luật Dân sự và tố tụng dân sự; Luật Hình sự và tố tụng hình sự; Luật Kinh tế; Luật Quốc tế
		Phòng Quản lý đô thị	Chuyên viên về kết cấu hạ tầng giao thông	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Kỹ thuật cơ sở hạ tầng; Quản lý xây dựng; Công nghệ kỹ thuật giao thông

		Phòng Quản lý đô thị	Chuyên viên về quản lý quy hoạch xây dựng	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Kiến trúc và xây dựng; Kiến trúc công trình; Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng; Kỹ thuật công trình xây dựng; Xây dựng dân dụng; Xây dựng dân dụng và công nghiệp
15	UBND huyện Quỳnh Phụ	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Chuyên viên về quản lý chương trình giáo dục	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Sư phạm Ngữ văn
		Phòng Tài chính - Kế hoạch	Chuyên viên về quản lý tài chính, ngân sách	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Tài chính ngân hàng
16	UBND huyện Kiến Xương	Phòng Kinh tế hạ tầng	Chuyên viên về quản lý Công nghiệp	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Kỹ thuật điện
17	UBND huyện Tiền Hải	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	Chuyên viên về trẻ em	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Luật; Công tác xã hội; Tâm lý học; Giáo dục đặc biệt; Xã hội học
18	UBND huyện Thái Thụy	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyên viên về quản lý thủy sản	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Thủy sản
19	UBND huyện Vũ Thư	Phòng Y tế	Chuyên viên về quản lý nghiệp vụ y	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Y học; Kỹ thuật y học; Y tế công cộng; Quản lý y tế.
20	Ủy ban nhân dân huyện Hưng Hà	Phòng Y tế	Chuyên viên về quản lý công tác hành nghề y dược tư nhân, an toàn thực phẩm	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Bác sỹ đa khoa; Y học dự phòng; Y học cổ truyền; Dược
		Phòng Y tế	Chuyên viên về quản lý công tác phòng chống dịch, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Bác sỹ đa khoa; Y học dự phòng; Y học cổ truyền; Dược
		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chuyên viên về quản lý đất đai	Chuyên viên, mã số 01.003	1	Quản lý đất đai

**PHỤ LỤC**  
**MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**  
(Kèm theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ)  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

<p>(Dán ảnh 4 x 6) (Scan ảnh nếu nộp qua internet)</p>	<p>Vị trí dự tuyển <sup>(1)</sup>: .....</p> <p>.....</p> <p>Đơn vị dự tuyển <sup>(2)</sup>: .....</p> <p>.....</p>
--	---



**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

Họ và tên: .....	Ngày sinh .....	Nam <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/>	
Dân tộc: .....	Tôn giáo: .....	.....	
Số CMTND: .....	Ngày cấp: .....	Nơi cấp: .....	
.....			
Điện thoại liên hệ để báo tin: .....	Email: .....		
.....			
Quê quán: .....			
.....			
Hộ khẩu thường trú: .....			
.....			
Chỗ ở hiện nay (để báo tin): .....			
.....			
Tình trạng sức khỏe: ....., Chiều cao ....., Cân nặng: ..... kg			
Thành phần bản thân hiện nay: .....			
.....			
Trình độ văn hóa: .....			
Trình độ chuyên môn cao nhất: .....			Loại hình đào tạo: .....
.....			.....

**II. HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH**

1. Bố mẹ:

- Họ và tên bố: ..... Tuổi: ..... Nghề nghiệp: .....

.....

Trước cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu? .....

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?.....

Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị hiện nay đang làm (nếu có) .....

- Họ và tên mẹ: ..... Tuổi:..... Nghề nghiệp: .....

Trước cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu? .....

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?.....

Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị hiện nay đang làm (nếu có).....

2. Anh, chị, em ruột:

- Họ và tên: ..... Tuổi:.....

- Nghề nghiệp:.....

- Nơi làm việc: .....

- Chỗ ở hiện nay: .....

3. Vợ hoặc chồng:

- Họ và tên: ..... Tuổi:.....

- Nghề nghiệp: .....

- Nơi làm việc: .....

- Chỗ ở hiện nay: .....

4. Các con:

- Họ và tên: ..... Tuổi:.....

- Nghề nghiệp: .....

- Nơi làm việc: .....

- Chỗ ở hiện nay: .....

### III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (NẾU CÓ)

.....  
.....  
.....

#### IV. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hình thức đào tạo <sup>(3)</sup>	Xếp loại bằng /Chứng chỉ



#### V. THÀNH TÍCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

STT	Tên cuộc thi, công trình nghiên cứu	Thời gian <sup>(4)</sup>	Kết quả cuộc thi, công trình nghiên cứu <sup>(5)</sup>	Ghi chú
1				
2				
3				
4				

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ và tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai thông tin không đúng sự thật./.

**NGƯỜI VIẾT PHIẾU**

(Ký, ghi rõ họ tên)

-----  
<sup>(1)</sup> Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

<sup>(2)</sup> Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có thông báo tuyển dụng.

<sup>(3)</sup> Ghi rõ hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, đào tạo từ xa, bồi dưỡng.... /Văn bằng TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư.../Chứng chỉ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; Chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

<sup>(4)</sup> Ghi rõ thời gian tham gia cuộc thi, thời gian thực hiện công trình nghiên cứu.

<sup>(5)</sup> Ghi rõ đã đạt giải thưởng gì trong các cuộc thi; công trình nghiên cứu khoa học và được cấp nào công nhận; kết quả nghiên cứu khoa học đã được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành nào ở trong hoặc ngoài nước.